| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ T**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 14/2019/QĐST-DS | *T, ngày 04 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Tấn Tâm

**Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 07/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án" theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019.

- ***Người yêu cầu:*** Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: số 130 đường Phan Đăng L, Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, sinh năm 1967; chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quốc C; địa chỉ liên lạc: 257 Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trang Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Ngày 05 tháng 4 năm 2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng Đ) có đơn khởi kiện ông Trang Nguyễn Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, yêu cầu ông H phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 19-5-2015 cho Ngân hàng Đ số tiền là 39.969.264 đồng (trong đó nợ gốc là 27.334.351 đồng, lãi trong hạn là 4.165.000 đồng, lãi quá hạn là 6.898.264

đồng). Đồng thời, ông H còn phải thanh toán tiền lãi suất đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất phát sinh theo quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 19-5-2015 tính từ ngày 26-4-2019 đến ngày 26-8-2020.

[2] Ngày 25-4-2019, Ngân hàng Đ (do ông Lê Quốc C đại diện theo ủy quyền) và ông Trang Nguyễn Thanh H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã được ghi nhận tại Biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã T. Do vậy, Ngân hàng Đ (do ông Lê Quốc C đại diện theo ủy quyền) có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 25-4-2019.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến tại phiên họp:

- Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 25-4-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T là phù hợp nên đề nghị Chủ toạ phiên họp chấp nhận đơn yêu cầu và công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 25-4-2019 giữa Ngân hàng Đ và ông Trang Nguyễn Thanh H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Đ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngày 25-4-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T, đây là yêu cầu quy định tại khoản 7 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Ông Trang Nguyễn Thanh H thừa nhận còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 39.969.264 đồng (trong đó nợ gốc là 27.334.351 đồng, lãi trong hạn là 4.165.000 đồng, lãi quá hạn là 6.898.264 đồng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 19-5-2015. Xét thấy, tại thời điểm lập biên bản hòa giải thành ngày 25-4-2019, các bên tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, những nội dung thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 25-4-2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã T ghi nhận phù hợp với số nợ mà ông H thừa nhận còn nợ Ngân hàng Đ, đồng thời Ngân hàng Đ có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận tại Biên bản hòa giải thành ngày 25-4-2019; tại phiên họp các bên xác định việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 25-4-2019. Do vậy, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài

Tòa án ngày 25-4-2019 của Ngân hàng Đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, Điều 35, Điều 40, Điều 92, Điều 149, Điều 370, Điều 389, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 07/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Hai bên thống nhất số tiền nợ tính đến ngày 25-4-2019 là 39.969.264 đồng (nợ gốc: 27.334.351 đồng, lãi trong hạn: 4.165.000 đồng, lãi quá hạn: 6.898.264 đồng).

2. Về trách nhiệm trả nợ: Ông Trang Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ các khoản tiền sau:

- Nợ gốc là 27.334.351 đồng;

- Lãi trong hạn là 4.165.000 đồng;

- Lãi quá hạn là 6.898.264 đồng;

Tổng số tiền là 39.969.264 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng).

Đồng thời, ông H còn phải thanh toán lãi suất đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất phát sinh theo quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 19-5-2015 tính từ ngày 26-4-2019 đến ngày 26-8-2020.

3. Về thời hạn thanh toán: Trong thời hạn 18 tháng tính từ ngày 26-4-2019 đến ngày 26-10-2020. Quá thời hạn nêu trên nếu ông H không thanh toán đầy đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 19-5-2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán.

4. Phương thức thanh toán: Vào ngày 15 hàng tháng với số tiền 2.500.000 đồng và chuyển vào tài khoản số 0109833105 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ hoặc nộp tiền mặt tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

**Điều 2.** Lệ phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ phải nộp số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036755 ngày 06-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Điều 4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- CCTHADS thị xã T;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tấn Tâm**